

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày 29 - 4 - 2025
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Loan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 08/TB-TA ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tô Yến L**, sinh năm 1996. ĐKKHKT: Ấp Hòa 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1963 và bà **Trần Thị D**, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Khóm 4, Phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tô Yến L trình bày:

Ngày 09 tháng 06 năm 2023 bà có cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Trần Thị D mượn số tiền 160.000.000 đồng. Khi cho mượn có viết “*Giấy biên nhận mượn tiền*” đề ngày 09 tháng 6 năm 2023 (dương lịch), ông T, bà D có ký tên vào biên nhận này. Các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 09 tháng 7

năm 2023 (dương lịch). Từ khi làm biên nhận đến nay ông T, bà D không trả tiền vốn, lãi cho bà. Số tiền bà đưa cho ông T, bà D là tiền cho mượn không phải tiền đặt cọc nhận chuyển nhượng đất. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông T, bà D cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ vốn là 160.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 09 tháng 7 năm 2023) cho đến khi Tòa án giải quyết vụ án và tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp tính đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án mà số tiền lãi tính theo quy định pháp luật thấp hơn số tiền lãi thể hiện tại đơn khởi kiện thì bà yêu cầu được rút lại số tiền lãi đã yêu cầu vượt, yêu cầu này của bà là tự nguyện.

Bị đơn ông Võ Văn T và bà Trần Thị D thống nhất trình bày:

Vào năm 2023 (không nhớ rõ ngày tháng) vợ chồng ông bà có thỏa thuận với bà Tô Yến L là ông bà sẽ chuyển nhượng 24 công đất cho bà L với giá 650.000.000 đồng. Do đất đang thế chấp Ngân hàng nên bà L đặt cọc trước số tiền 150.000.000 đồng và cho mượn thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng là 160.000.000 đồng. Bà L đem số tiền này đến Ngân hàng để nộp giữ hộ cho ông bà nhằm kéo dài thời gian cho bà L kiếm thêm 400.000.000 đồng nữa chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Tuy nhiên, do bà L không kiếm đủ tiền nên không nhận chuyển nhượng đất nữa. Ông bà không có gì chứng minh số tiền 160.000.000 đồng mà bà L đưa cho ông bà là tiền đặt cọc để sang đất. Ông bà có ký và viết tên tại “*Giấy biên nhận mượn tiền*” đề ngày 09 tháng 6 năm 2023, lúc đó bà L hứa là khi nào ông bà sang đất được sẽ trả tiền cho bà L. Nay ông bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền vốn 160.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Yến L. Buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà L tổng số tiền 188.888.888 đồng (trong đó tiền vốn là 160.000.000 đồng, lãi là 28.888.888 đồng). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông T, bà D thanh toán số tiền lãi 57.511.112 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Tô Yến L khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T và bà Trần Thị D trả tiền nợ. Ông T, bà D có địa chỉ tại Khóm 4, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà D trả tiền nợ vay nên Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thụ lý vụ án là “*Tranh chấp vay tài sản*”. Tuy nhiên, quá trình làm việc và tại phiên hòa, bà L xác định giao dịch giữa bà và ông T, bà D là mượn tiền nên Hội đồng xét xử thay đổi quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

[4] Bà L xác định: Ngày 09 tháng 06 năm 2023 (dương lịch) bà có cho ông T, bà D mượn số tiền 160.000.000 đồng. Khi cho mượn có viết “*Giấy biên nhận mượn tiền*”, ông T, bà D có ký tên vào biên nhận này. Thời hạn trả nợ là ngày 09 tháng 7 năm 2023 (dương lịch). Từ khi mượn tiền đến nay ông T, bà D không trả tiền vốn, lãi cho bà. Bà yêu cầu ông T, bà D cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ vốn là 160.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2023 cho đến khi giải quyết và tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật. Bà xin được rút lại một phần tiền lãi thể hiện tại đơn khởi kiện trong trường hợp tiền lãi yêu cầu vượt so với tiền lãi được chấp nhận, yêu cầu này của bà là tự nguyện. Phía ông T, bà D cho rằng số tiền 160.000.000 đồng mà bà L đưa cho ông bà là tiền bà L đặt cọc để nhận chuyển nhượng đất không phải là tiền cho mượn, ông bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền vốn 160.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông T, bà D cho rằng số tiền 160.000.000 đồng mà ông bà nhận của bà L là tiền đặt cọc chuyển nhượng đất nhưng không có gì chứng minh. Căn cứ “*Giấy biên nhận mượn tiền*” đề ngày 09 tháng 6 năm 2023 (dương lịch) có cơ sở xác định giao dịch giữa bà L và ông T, bà D là giao dịch mượn tiền. Quá trình làm việc và tại phiên tòa ông T, bà D đồng ý trả cho bà L số tiền vốn 160.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tiền lãi được tính từ ngày ông T, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ là (ngày 09 tháng 7 năm 2023) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29 tháng 4 năm 2025). Cụ thể bằng: $160.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm} 09 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 28.888.888 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền ông T, bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà L là $160.000.000 \text{ đồng} + 28.888.888 \text{ đồng} = 188.888.888 \text{ đồng}$.

[7] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông T, bà D thanh toán số tiền lãi là 57.511.112 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông T và bà D cùng phải chịu án phí là $188.888.888 \text{ đồng} \times 5\% = 9.444.444 \text{ đồng}$. Bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Yến L đối với ông Võ Văn T và bà Trần Thị D.

2. Buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị D cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tô Yến L tổng số tiền 188.888.888 đồng (trong đó tiền vốn là 160.000.000 đồng, tiền lãi là 28.888.888 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Yến L về việc yêu cầu ông Võ Văn Tấn và bà Trần Thị Dung thanh toán số tiền lãi 57.511.112 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Võ Văn T và Trần Thị D cùng phải chịu số tiền 9.444.444 đồng.

Bà Tô Yến L không phải chịu án phí. Bà Tô Yến L đã dự nộp số tiền 6.160.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005270 ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên bà Tô Yến L được hoàn lại 6.160.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Nhi